



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 24.11.18 /TN – 20

Trang/Page: 1 / 2

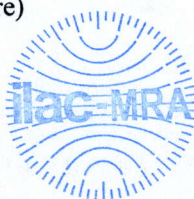
- | | |
|------------------------|---|
| 1. Tên mẫu thử: | Đèn LED ốp trần LN09 220/22W 3000K |
| Name of sample | |
| 2. Khách hàng: | CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG |
| Customer | Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội |
| 3. Nhà sản xuất: | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông |
| Manufacturer | |
| 4. Số lượng mẫu: | 01 cái |
| Quantity of samples | |
| 5. Ký hiệu: | LN09 220/22W |
| Model | |
| 6. Mã số mẫu: | 24.11.18.20 |
| Code of sample | |
| 7. Ngày nhận mẫu: | 18/ 11/ 2024 |
| Date of reception | |
| 8. Tiêu chuẩn áp dụng: | TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014 |
| Standard applies | TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014 |
| 9. Kết quả: | Xem trang 02/ 02 |
| Result | |

Hanoi, Date of 27/ 11/ 2024

Thử nghiệm viên/Tester

(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thu



KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.

(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Kim Tuấn Anh

- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- 2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- 3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ $(20 \div 30) ^\circ\text{C}$, độ ẩm tương đối $(91 \div 95) \% \text{RH}$		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014		
2.1	Điện trở cách điện	M Ω		≥ 2	> 200
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz				
3.1	Công suất	W		$\leq 22 + 10\%$	21,3
3.2	Dòng điện	mA		--	180,2
3.3	Hệ số công suất			$\geq 0,5 - 0,05$	0,537
3.4	Quang thông	lm		$\geq 1\ 870 - 10\%$	1\ 916
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		$\geq 85 - 20\%$	91,9
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	3\ 031
3.7	Hệ số thể hiện màu (CRI)			$\geq 80 - 3$	82,6